

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2020/HN&GD-ST

Ngày: 29 - 9 - 2020

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lẫm.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Quang.

Ông Lê Văn Qui.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Lưu Thị Kim Chúc – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 07/2020/TLST-HN&GD ngày 08/01/2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mỹ V (Bích V), sinh năm: 1970.

Địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã Long Trị, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Võ Thanh T, sinh năm: 1970.

Địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã Long Trị, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Nhựt Yến. Chức vụ: Giám đốc,

Phòng giao dịch thị xã Long Mỹ.

Địa chỉ cư trú: Khu vực 2, phường Thuận An, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồng Minh Huân. Chức vụ: Giám đốc, chi nhánh huyện Long Mỹ.

Địa chỉ cư trú: Khu vực 2, phường Thuận An, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Khu vực Bình Thạnh C, phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/11/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ V trình bày: Vào năm 1988 bà và ông Võ Thanh T kết hôn đến ngày 16/12/2003 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Trị, huyện Long Mỹ (cũ) nay là thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, hôn nhân do bà và ông T tự nguyện. Bà và ông T chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T có quan hệ với người phụ nữ khác, độc đoán, có tính gia trưởng, mọi việc trong gia đình do một mình ông quyết định, bà và ông T đã ly thân từ năm 2016 đến nay.

Do cuộc sống gia đình K hạnh phúc, mục đích hôn nhân K đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 04 con chung tên Võ Thanh T (nam) sinh ngày 09/02/1990, Võ Thanh T1 (nam) sinh ngày 01/01/1992, Võ Quang T2 (nam) sinh ngày 26/03/1994, Võ Mạnh T4 (nam) sinh ngày 17/10/2001, con chung đã trưởng thành bà K yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Có nhưng tự thỏa thuận K yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, Phòng giao dịch thị xã Long Mỹ số tiền 15.000.000 đồng; Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Long Mỹ số tiền 45.000.000 đồng và nợ vàng cổ đất của bà Nguyễn Thị K 10 chỉ vàng 24k loại 9999. Nợ chung bà yêu cầu chia đôi.

Đối với bị đơn ông Võ Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt K lý do nên chưa có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà V.

Tại văn bản ngày 17/4/2020 và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị K trình bày: Bà là vợ của bà Lê Thị Mỹ V. Vào năm 2005 bà có nhận cổ của bà V, ông T 02 công đất ruộng với giá 10 chỉ vàng 24k loại 9999, sau khi nhận cổ đất thì bà cho bà V, ông T thuê lại mỗi năm 400 kg lúa, bà V, ông T trả lúa đến năm 2018 thì ngưng cho đến nay. Nay bà V ông T ly hôn bà chưa yêu cầu bà V, ông T trả 10 chỉ vàng 24k loại 9999 và số lúa thuê đất 02 năm, khi nào bà V ông T có điều kiện thì trả bà sau.

Tại văn bản ngày 10/8/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Nhứt Yến trình bày: Ông Võ Thanh T có vay tiền của ngân hàng nhưng chưa đến hạn thanh toán và ông T đóng lãi đúng theo hợp đồng đã ký kết. Ngân hàng K có yêu cầu độc lập trong vụ kiện này, khi nào cần thiết ngân hàng sẽ khởi kiện ông T bà V thành vụ kiện khác và xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại văn bản ngày 26/8/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, đại diện theo ủy quyền ông Hồng Minh Huân trình bày: Bà Lê Thị Mỹ V và ông Võ Thanh T có vay của ngân hàng số tiền 45.000.000 đồng, quá trình vay ông T đóng lãi đúng theo hợp đồng đã ký kết. Ngân hàng K có yêu cầu độc lập trong vụ kiện này, khi nào cần thiết ngân hàng sẽ khởi kiện ông T bà V thành vụ kiện khác và xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi tòa án thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, gửi quyết định xét xử cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo thủ tục quy định về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bà V đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, Bộ luật Tố tụng dân sự, ông T chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, bà Nguyễn Thị K đã

thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70,73 Bộ luật Tố tụng dân sự .

Về nội dung kiểm sát viên đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Mỹ V. Cho bà Lê Thị Mỹ V (Bích V) được ly hôn với ông Võ Thanh T.

Về con chung: Có 04 con chung tên Võ Thanh T (nam) sinh ngày 09/02/1990, Võ Thanh T1 (nam) sinh ngày 01/01/1992, Võ Quang T2 (nam) sinh ngày 26/03/1994, Võ Mạnh T4 (nam) sinh ngày 17/10/2001, con chung đã trưởng thành bà K yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về tài sản chung: Có nhưng tự thỏa thuận K yêu cầu giải quyết nên K xem xét.

Về nợ chung: Khi nào Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, bà Nguyễn Thị K có yêu cầu bà V ông T trả nợ sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục: Đối với bị đơn ông Võ Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt K có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Nhựt Yến và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đại diện theo ủy quyền ông Hồng Minh Huấn có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Yến, ông Huấn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ V và ông Võ Thanh T kết hôn vào năm 1988 đến ngày 16/12/2003 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Trị, huyện Long Mỹ (cũ) nay là thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo đúng quy định nên hôn nhân giữa bà V và ông T là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên bà V và ông T chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn tại phiên tòa bà V trình bày là do ông T có quan hệ với người phụ nữ khác, ông T độc đoán, có tính gia trưởng, mọi việc trong gia đình do một mình ông quyết định, bà và ông T đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Tòa án đã tiến hành hòa giải để bà V, ông T hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng nhưng ông T vắng mặt và tại phiên tòa bà V cương quyết ly hôn với ông T. Điều đó cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa bà V ông T K hạnh phúc, vợ chồng K còn yêu thương chăm sóc lẫn nhau, thời gian ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân K đạt được nên yêu cầu ly

hôn của bà V là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Có 04 con chung tên Võ Thanh T (nam) sinh ngày 09/02/1990, Võ Thanh T1 (nam) sinh ngày 01/01/1992, Võ Quang T2 (nam) sinh ngày 26/03/1994, Võ Mạnh T4 (nam) sinh ngày 17/10/2001, con chung đã trưởng thành bà K yêu cầu giải quyết, nên K xem xét.

[4] Về tài sản chung: Có nhưng tự thỏa thuận K yêu cầu giải quyết nên K xem xét.

[5] Về nợ chung: Nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, Phòng giao dịch thị xã Long Mỹ số tiền 15.000.000 đồng, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Long Mỹ số tiền 45.000.000 đồng, nợ bà Nguyễn Thị K 10 chỉ vàng 24k loại 9999 cổ đất và số lúa thuê đất 02 năm, mỗi năm 400 kg. Ngày 17/4/2020 và tại phiên tòa bà K chưa yêu bà V, ông T trả, ngày 10/8/2020 và ngày 26/8/2020 Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có văn bản chưa yêu cầu ông T bà V trả nợ nên K xem xét. Khi nào bà K, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

[6] Tại phiên tòa đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp theo quy định.

[8] *Vì các lẽ trên:*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, 28, 35, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 9, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Mỹ V (Bích V). Cho bà Lê Thị Mỹ V (Bích V) được ly hôn với ông Võ Thanh T.

Về con chung: Cháu Võ Thanh Tuyền (nam), sinh ngày 09/02/1990, Võ

Thanh Tiến (nam), sinh ngày 01/01/1992, Võ Quang Tới (nam), sinh ngày 26/03/1994, Võ Mạnh Tường (nam), sinh ngày 17/10/2001 đã trưởng thành bà V K yêu cầu giải quyết nên K xem xét.

Về tài sản chung: Có nhưng tự thỏa thuận K yêu cầu giải quyết nên K xem xét.

Về nợ chung: Khi nào bà Nguyễn Thị K, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có yêu cầu bà V, ông T trả nợ sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Mỹ V phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), chuyển 300.000 đồng bà V đã nộp theo biên lai thu số 0000735 ngày 08/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ thành án phí. Bà V đã nộp xong.

Nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 29/9/2020. Bị đơn ông Võ Thanh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam có đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Nhựt Yên và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có đại diện theo ủy quyền ông Hồng Minh Huân được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- UBND xã Long Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã có)
Trần Văn Lắm**

